TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2020
Về việc Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Công Hạ,
2. Bà Nguyễn Thị Hương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-HGNĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị H; Nơi cư trú: Thôn 04, xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Ph; Nơi cư trú: Thôn 4, xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đào Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã GM vào năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống với nhau tại thôn 4, xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Quá trình

chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng nhất vào năm 2017. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế, anh Ph không chịu khó làm ăn ham chơi bời, cờ bạc, không những thế anh Ph còn không chung thủy, chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Ph không nghe nên dẫn đến vợ chồng tH xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi mắng nhau, nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hoàng Ph.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hoàng Ph có 03 con chung tên: Nguyễn Thị Thảo, sinh ngày 04/10/2004, Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 30/4/2006 và Nguyễn Hoàng Quý, sinh ngày 31/8/2013, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn nguyện vọng của chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con chung, tuy nhiên vì hiện nay con chung còn nhỏ để con ổn định cuộc sống và học tập chị H đồng ý tự nguyện để anh Ph tiếp tục nuôi cả ba con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh Ph tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án.

Về tài sản chung: Chị Đào Thị H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Ph đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Ph vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào gửi đến Tòa án ghi ý kiến trình bày quan điểm về việc chị Đào Thị H xin ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Đào Thị H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn là anh Nguyễn Hoàng Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản nào gửi đến Tòa án ghi ý kiến trình bày quan điểm về việc chị Đào Thị H xin ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227, khoản 1, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đào Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hoàng Ph; Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao ba con chung tên: Nguyễn Thị Thảo, sinh ngày 04/10/2004, Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 30/4/2006 và Nguyễn Hoàng Quý, sinh ngày 31/8/2013, cho anh Nguyễn Hoàng Ph nuôi dưỡng chăm sóc, cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đào Thị H không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: Chị Đào Thị H trình bày không yêu cầu

Tòa án giải quyết, bị đơn anh Ph không có quan điểm trình bày về tài sản, nên không đề cập giải quyết trong vụ án này; Về án phí: Nguyên đơn chị Đào Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình; Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị H; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã và Công an xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Đào Thị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Hoàng Ph đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị H và anh Nguyễn Hoàng Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01-2004, ngày 02/8/2004 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, nay chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Nguyễn Hoàng Ph. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, song anh Ph vắng mặt và không có văn bản nào gửi đến Tòa án ghi ý kiến trình bày quan điểm về việc chị Đào Thị Ph xin ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Ph đã kéo dài và không còn khả năng đoàn tụ được nữa. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị H, cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hoàng Ph.

[3]. Về con chung: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Hoàng Ph có 03 con chung tên: Nguyễn Thị Thảo, sinh ngày 04/10/2004, Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 30/4/2006 và Nguyễn Hoàng Quý, sinh ngày 31/8/2013, chị H trình bày kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cả ba con chung đều sống cùng anh Ph. Khi ly hôn, vì hiện nay con chung còn nhỏ để con ổn định cuộc sống và học tập chị đồng ý tự nguyện để anh Ph tiếp tục nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Hoàng Ph vắng mặt không có ý kiến trình bày về con chung, tuy nhiên

việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình xác định kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo tốt về mọi mặt. Mặc khác, các con chung đều có nguyện vọng ở với anh Nguyễn Hoàng Ph. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cả ba con chung cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đào Thị H trình bày để chị và anh Ph tự thỏa thuận giải quyết với nhau, bị đơn anh Nguyễn Hoàng Ph vắng mặt chưa có ý kiến trình bày về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4]. Về tài sản chung:

Chị Đào Thị H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hoàng Ph chưa có ý kiến trình bày về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Đào Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227, khoản 1, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51,Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hoàng Ph.

2. Về con chung: Giao cả ba con chung tên Nguyễn Thị Thảo, sinh ngày 04/10/2004, Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 30/4/2006 và Nguyễn Hoàng Quý, sinh ngày 31/8/2013, cho anh Nguyễn Hoàng Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào Thị H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003462, ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện TN thành phố Hải Phòng. Chị Đào Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Hạ - Nguyễn Thị Hương **Lê Thị Sự**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã GM, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đắc Hân **Doãn Văn Sáng** **Lê Thị Sự**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Quảng Thanh, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng

Lê Thị Sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Lập Lễ, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng

Lê Thị Sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện TN,thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự